

Số: 131/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và  
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2021/TLST- HNGĐ ngày  
18 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những  
người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Phạm Nguyễn Khánh Đ**, sinh năm 1995;

- Bà **Nhữ Thị T**, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: H5/1/14 Kiệt 546 đường Tôn Đản, phường H, quận C, thành  
phố Đà Nẵng.

**.NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T kết  
hôn vào ngày 10/08/2018, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kông Chro, huyện  
Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp  
pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông Phạm Nguyễn  
Khánh Đ và bà Nhữ Thị T sống tại địa chỉ H5/1/14 Kiệt 546 đường Tôn Đản,  
phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2021  
ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, cuộc  
sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy, ông  
Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn  
giữa ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T đã đến mức trầm trọng, mục  
đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng  
Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình  
ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T có 01 con chung là Phạm Ngọc Minh T, sinh ngày 28/03/2019. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận bà Nhữ Thị T nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Minh T, sinh ngày 28/03/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Nguyễn Khánh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 04/2021 vào ngày 20 hàng tháng.

Ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T xác nhận không có.

[4] Về tài nợ chung: Ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2018 ngày 10/8/2018, nơi đăng ký kết hôn: UBND thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T: Bà Nhữ Thị T nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Minh T, sinh ngày 28/03/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Nguyễn Khánh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 04/2021 vào ngày 20 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Nhữ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Nguyễn Khánh Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Phạm Nguyễn Khánh Đ còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T xác nhận không có.

- Về tài nợ chung: Ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008716 ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Phạm Nguyễn Khánh Đ và bà Nhữ Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân :**

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND TT. Kông Chro, H. Kông Chro, tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Quyên**